

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – H

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai Anh; Bà Nguyễn Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Tuyết Nhi - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội không tham gia phiên tòa;

Căn cứ vào các Điều 213; 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 39/2025/TLST-KDTM ngày 16/10/2025, về việc: Tranh chấp Hợp đồng thi công;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty L; Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà L13, đường KDT, phường NC, quận TX, nay là phường TX, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lại Văn Mạc; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo Giấy ủy quyền số: 45/2025/GUQ-MC ngày 09/6/2025: Công ty M; Địa chỉ trụ sở: Số nhà 25-DV01, lô 01 NKH, phường ML, quận HĐ, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng S; Chức vụ: Giám đốc;

Bị đơn: Công ty F; Địa chỉ trụ sở: Tầng 5, Tòa nhà F, đường LĐT, phường MĐ 2, quận NTL, nay là phường TL, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh T; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo Giấy ủy quyền số: 185/CTHDQT ngày 04/12/2025 của Công ty F:

1. Ông Trần Văn H; Sinh năm 1994;
2. Ông Nguyễn Minh Đ; Sinh năm 1999;

Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Toà nhà F, ngõ 5, đường LĐT, phường MĐ 2, quận NTL, nay là phường TL, thành phố H;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty F xác nhận còn nợ Công ty L số tiền nợ gốc tính đến ngày 12/01/2026, là: **7.405.860.265 đồng** (*Bằng chữ: Bảy tỷ, bốn trăm linh lăm triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, hai trăm sáu mươi lăm đồng*) theo Hợp đồng thi công ký ngày 19/01/2017 giữa Chủ đầu tư: Công ty F với Nhà thầu: Công ty L – Nền móng xây dựng và Phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05 kèm theo Hợp đồng;

2.2. Công ty F đồng ý thanh toán cho Công ty L số tiền nợ gốc nêu trên chậm nhất là ngày 30/01/2027 được chia 06 lần thanh toán như sau:

- Lần 1: Chậm nhất là ngày 31/3/2026, thanh toán số tiền: **500.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*);

- Lần 2: Chậm nhất là ngày 31/5/2026, thanh toán số tiền: **500.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*);

- Lần 3: Chậm nhất là ngày 31/7/2026, thanh toán số tiền: **1.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ đồng*);

- Lần 4: Chậm nhất là ngày 30/9/2026, thanh toán số tiền: **2.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng*);

- Lần 5: Chậm nhất là ngày 30/11/2026, thanh toán số tiền: **2.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng*);

- Lần 6: Chậm nhất là ngày 30/01/2027, thanh toán số tiền: **1.405.860.265 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm linh lăm triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, hai trăm sáu mươi lăm đồng*).

2.3. Công ty F cam kết thanh toán cho Công ty L đúng thời hạn như cam kết nêu trên.

2.4. Về án phí: Công ty F phải chịu 115.405.860 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu, bốn trăm linh năm nghìn, tám trăm sáu mươi đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm;

Trả lại Công ty L số tiền 59.645.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Công ty L đã nộp tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 – H (*Biên lai số 0011959 ngày 15/10/2025*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – H;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Phòng THADS Khu vực 4 – H;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

BẢNG TÍNH LÃI PHÁT SINH DO CHẬM THANH TOÁN
(Hợp đồng xây dựng số 60/2015/HĐXD-TASCO ngày 16/11/2015)

Đối tượng	Công ty CP Tasco
Vụ việc	Thi công phần móng, kết cấu phần thân Văn phòng Trung ương Đảng
Điều 20 Hợp đồng	Phạt do chậm thanh toán
Lãi tính phạt chậm trả	Lãi cho vay kỳ hạn 6 tháng của NH BIDV 9,8% / năm
Ngày kí biên bản nghiệm thu hết bảo hành	20/06/2022
Ngày phát sinh nghĩa vụ thanh toán	20/08/2022

Đơn vị tính: đồng

Ngày phát sinh nghĩa vụ thanh toán	Thời điểm chốt tính lãi tạm tính	Số ngày tính lãi (ngày)	Lãi suất (%/năm)	Nợ gốc	Lãi phát sinh do chậm thanh toán
20/08/2022	27/02/2024	544	9.8%	2,060,941,182	301,021,634